

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Đỗ Tiến Phát**

2. Ngày tháng năm sinh: 28/01/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Thượng Cốc (nay là Long Thượng), huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 11B, Nhà A1, Tập thể Quân đội 25A, Phan Đình Phùng, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ:

Phòng 201, Nhà A10, Viện Sinh học, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0374212304;

E-mail: dtphat@ibt.ac.vn

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan công tác
Từ tháng 10/2003 đến tháng 7/2011	Nghiên cứu viên, Phòng Công nghệ tế bào thực vật, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST)
Từ tháng 8/2011 đến tháng 6/2016	Nghiên cứu sinh, Trung tâm chuyển gen thực vật, Đại học Missouri-Columbia, Bang Missouri, Hoa Kỳ
Từ tháng 7/2016 đến tháng 7/2018	Nghiên cứu sau tiến sĩ, Trung tâm khoa học sự sống, Đại học Missouri-Columbia, Bang Missouri, Hoa Kỳ
Từ tháng 8/2018 đến tháng 11/2018	Nghiên cứu viên, Phòng Công nghệ tế bào thực vật, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), VAST
Từ tháng 12/2018 đến tháng 9/2021	Phó trưởng phòng Công nghệ tế bào thực vật, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), VAST
Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2022	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Công nghệ tế bào thực vật, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), VAST
Từ tháng 1/2023 tới nay	Trưởng phòng Công nghệ tế bào thực vật, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học), VAST

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng,

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Nhà A10, Viện Sinh học, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438362599

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Học viện Khoa học và Công nghệ
- Trường Đại học Lâm nghiệp
- Trường Đại học Thủy lợi
- Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Học viện Khoa học và Công nghệ
- Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- Trường Đại học Lâm nghiệp

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 10 năm 2003, ngành: Nông học, chuyên ngành: Cây trồng;

Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 05 tháng 5 năm 2010, ngành: Nông nghiệp, chuyên ngành: Di truyền và chọn giống cây trồng;

Nơi cấp bằng ThS: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 29 tháng 7 năm 2016, ngành: Khoa học thực vật, côn trùng và vi sinh vật; chuyên ngành: Di truyền và sinh học thực vật;

Nơi cấp bằng TS: Đại học Missouri-Columbia, Hoa Kỳ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- HNC1: Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen thực vật và tìm hiểu tương tác giữa cây trồng và các yếu tố ngoại cảnh
- HNC2: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ chỉnh sửa gen trong nghiên cứu cơ bản và cải tạo giống cây trồng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **13** HVCH (trong đó hướng dẫn chính **08** và hướng dẫn phụ **05**) bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã chủ nhiệm và hoàn thành: **01** đề tài cấp Bộ thuộc Quỹ Nafosted, **01** đề tài cấp Viện KH&CNVN, **05** đề tài cơ sở cấp Viện CNSH, **01** hợp đồng dịch vụ khoa học; Tham gia hoàn thành **03** đề tài cấp Nhà nước, **01** đề tài cấp Viện KH&CNVN (thư ký khoa học)
- Đã công bố **94** bài báo KH, trong đó **34** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín, **43** bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước, **17** bài báo trên các kỷ yếu Hội nghị trong nước;
- Đã được cấp **01** bằng sáng chế và **02** giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **05 (02** chương sách chuyên khảo, **02** sách chuyên khảo, **01** sách hướng dẫn kỹ thuật), trong đó **02** chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1 Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Viện Công nghệ sinh học	Số 643/QĐ-CNSH ngày 30/11/2020 của Viện trưởng
2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Viện Công nghệ sinh học	Số 777/QĐ-CNSH ngày 01/12/2021 của Viện trưởng
2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Viện Công nghệ sinh học	Số 627/QĐ-CNSH ngày 02/12/2022 của Viện trưởng
2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Viện Công nghệ sinh học	Số 857/QĐ-CNSH ngày 24/11/2023 của Viện trưởng
2023	Chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 2657/QĐ-VHL ngày 15/12/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam
2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Viện Công nghệ sinh học	Số 687/QĐ-CNSH ngày 29/11/2024 của Viện trưởng

15.2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2022	Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 2741/VHL-TCCB, ngày 16/12/2022
2023	Bằng khen của Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Số 1080/QĐ-LHHVNKT, ngày 24/11/2023
2024	Kỷ niệm chương đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 913/QĐ-VHL, ngày 4/5/2024
2024	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ của Bộ KH&CN	Số 864/QĐ-KHCN, ngày 10/5/2024
2024	Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 2785/QĐ-VHL, ngày 18/12/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng các yêu cầu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	1		2	1		95,4	95,4/199,8/135
2	2020-2021	2		3		19,8	240	259,8/481,6/135
3	2021-2022	2		4	1		157,5	157,5/306,3/135
3 năm học cuối								
4	2022-2023	3		5			180	180,0/407,2/135
5	2023-2024	4		2			172,5	172,5/405,3/135
6	2024-2025	4	1				172,5	172,5/357,5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học DH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐; tại nước:

- Bảo vệ luận án TS ☒; tại nước: Hoa Kỳ, năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
4.1	Lê Thị Như Thảo	x		x		2019-2022	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2022
4.2	Lý Khánh Linh		x	x		2020-2021	Trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội	2021

4.3	Phạm Thùy Chi		x		x	2020-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2021
4.4	Văn Thu Huyền		x		x	2020-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2021
4.5	Trần Thị Huyền		x	x		2020-2021	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	2022
4.6	Nguyễn Lan Dung		x	x		2021-2022	Trường ĐH Khoa học - Đại học Thái Nguyên	2022
4.7	Lê Ngọc Hoàng		x		x	2021-2022	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2022
4.8	Nguyễn Văn Mạnh		x		x	2021-2022	Trường Đại học Cần Thơ	2022
4.9	Nguyễn Thị Linh		x		x	2022-2023	Trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội	2023
4.10	Bùi Ngọc Ánh		x	x		2022-2023	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2023
4.11	Lê Văn Mạnh		x	x		2022-2023	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2023
4.12	Trần Thị Loan		x	x		2023-2024	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2024

4.13	Nguyễn Thị Huyền		x	x		2023-2024	Trường Đại học Lâm nghiệp	2024
------	------------------	--	---	---	--	-----------	---------------------------	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

T	T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận TS								
5.1		Recent Advancements in Gene Expression and Enabling Technologies in Crop Plants Chương 9: Sorghum Transformation: Achievements, Challenges, and Perspectives	CK	Springer ISBN: 978-1-4939-2201-7	02	Kasi Azhakandanam; Aron Silverstone; Henry Daniell; Michael R. Davey	Biên soạn Chương 9 (291-312)	Số 294/QĐ-HVKHCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025
Sau khi được công nhận TS								
5.2		Phát triển và ứng dụng hệ thống chỉnh sửa hệ gene trong nghiên cứu cơ bản và cải tạo giống đậu tương	CK	Khoa học tự nhiên và Công nghệ ISBN: 9786043573275	03	Đỗ Tiến Phát, Chu Hoàng Hà, Nguyễn Xuân Cường	Tham gia biên soạn toàn bộ sách	Số 292/QĐ-HVKHCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025
5.3		Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng kháng bệnh virus	CK	Khoa học tự nhiên và Công nghệ	05	Chu Hoàng Hà	Tham gia biên soạn toàn bộ sách	Số 846/QĐ-HVKHCN, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			ISBN: 9786049988073				
5.4	Kỹ thuật chuyển gen thông qua vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i> trên giống lúa indica	HD	Đại học Cần thơ ISBN: 978-604-965-539-5	03	Huỳnh Kỳ	Tham gia biên soạn toàn bộ sách	
5.5	CRISPR and Plant Functional Genomics, 1st Edition Chương 21: CRISPR/Cas9-Based Technology for Functional Genomics and Crop Improvement in Soybean	CK	CRC Press Taylor & Francis Group ISBN: 9781032469492 (hbk)	02	Jen-Tsung Chen	Biên soạn Chương 21 (348-355)	Số 293/QĐ-HVKHCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận TS					
Sau khi được công nhận TS					
6.1	Nghiên cứu chức năng của nhóm gen MLO liên quan tới tính kháng bệnh phần trắng của cây đậu tương sử dụng hệ thống CRISPR/Cas9	CN	Mã số: 106.03.2019.11; Quỹ phát triển khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ	2019-2022	17/11/2023; Đạt
6.2	Nghiên cứu nâng cao hàm lượng đường và amino acid trong quả cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>) thông qua đột biến gen bằng hệ thống CRISPR/Cas9	CN	Mã số: ĐLTE.10/20-21; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tài trợ	01/2020 - 12/2022	30/6/2023; Đạt
6.3	Thiết lập và ứng dụng hệ thống nuôi cấy rễ tơ in vivo trong đánh giá hoạt động của cấu trúc chuyển gen và chỉnh sửa hệ gen trên cây đu đủ	CN	Mã số: CSCL08.03/22-22; Viện Công nghệ sinh học tài trợ	01-12/2022	19/12/2022; Đạt
6.4	Phát triển hệ thống cảm ứng rễ tơ trên một số giống sắn Việt Nam phục vụ nghiên cứu chuyển gen và chỉnh sửa gen	CN	Mã số: CS21-10; Viện Công nghệ sinh học tài trợ	01-12/2021	31/12/2021; Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6.5	Đánh giá tính kháng virus PVY của các dòng thuốc lá mang đột biến đồng thời họ gen eIF4E tạo được bằng công nghệ CRISPR/Cas9	CN	Mã số: CS20-10; Viện Công nghệ sinh học tài trợ	01-12/2020	31/12/2020; Đạt
6.6	Phát triển hệ thống CRISPR/Cas9 để tạo đột biến đồng thời họ gen eIF4E nhằm nâng cao tính kháng virus PVY trên cây thuốc lá	CN	Mã số: CS19-18; Viện Công nghệ sinh học	01-12/2019	31/12/2019; Đạt
6.7	Phát triển hệ thống cảm ứng rễ tơ trên một số giống đậu tương Việt Nam phục vụ nghiên cứu biểu hiện gen	CN	Mã số: CSKN19-03; Viện Công nghệ sinh học	01-12/2019	31/12/2019; Đạt
6.8	Xác định đa dạng và khoảng cách di truyền của 30-50 nguồn gen thuốc lá đang lưu trữ	CN	Hợp đồng dịch vụ khoa học; Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá tài trợ	07-12/2021	17/12/2021; Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6.9	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ CRISPR/Cas9 trong tạo đột biến gen nhằm giảm tích lũy đường raffinose nâng cao chất lượng hạt cây đậu tương	TK	Mã số: VAST02.04/19-20; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	01/2019 - 12/2021	25/1/2022; Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không g tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I. BÀI BÁO KHOA HỌC TRƯỚC KHI BẢO VỆ TIẾN SĨ								
I.1. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế								
7.1	Rapid and efficient <i>Agrobacterium</i> -mediated transformation of sorghum (<i>Sorghum bicolor</i>)	5	TGD	Plant Cell Rep	SCIE IF:2.9 (2016); Q1	47	https://doi.org/10.1007/s00299-	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	employing standard binary vectors and bar gene as a selectable marker						016-2019-6	
7.2	Expression of <i>ZmGA20ox</i> cDNA alters plant morphology and increases biomass production of switchgrass (<i>Panicum virgatum</i> L.)	5	TGD	Plant Biotechnol J	SCIE IF: 7.6 (2016); Q1	49	https://doi.org/10.1111/pbi.12514	2016
I.2. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc gia								
7.3	Nghiên cứu khả năng tái sinh <i>in vitro</i> thông qua phôi soma của một số dòng cacao thương mại và có triển vọng thương mại ở Việt Nam	4	TG	Tạp chí Công nghệ Sinh học			11 (1): 107-114	2013
7.4	Phân tích đa dạng di truyền loài cáng lỏ (<i>Betula Alnoides</i> Buchham) bằng chỉ thị phân tử RAPD và cpSSR	6	TG	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			2, 108-112	2010
7.5	Xây dựng quy trình tái sinh hiệu quả cây keo tai tượng (<i>Acacia mangium</i> Willd)	5	TG	Tạp chí Công nghệ sinh học			8(1): 61-67	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.6	Xây dựng quy trình tái sinh da chồi trực tiếp từ thân mầm cây cam Canh (<i>Citrus reticulata</i> Blanco) phục vụ chuyển gen	4	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ			48 (2A) 707-712	2010
7.7	Phân tích đa dạng di truyền hệ gen nhân của loài Mỡ Hải Nam (<i>Manglietia hainanensis</i> Dandy) bằng chỉ thị RAPD và cpSSR	6	TG	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			2: 918-924	2009
7.8	Đánh giá đa dạng tập đoàn 19 mẫu giới bằng chỉ thị RAPD và cpSSR	4	TG	Tạp chí Công nghệ sinh học			7 (1): 75-83	2009
7.9	Nghiên cứu tái sinh cây thông nhựa (<i>Pinus merkusii</i> Jungh.& De Vries) thông qua phôi hạt chín	5	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học			7(1): 59-65	2009
7.10	Đánh giá ảnh hưởng của thời gian nhiễm khuẩn tới hiệu quả chuyển gen vào cây bông (<i>Gossypium Hirsutum</i> L.) thông qua	3	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học			6(4A): 689-695	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	<i>Agrobacterium tumefaciens</i>							
7.11	Đánh giá sự đa hình ADN một số giống khoai tây (<i>Solanum Tuberosum</i> L.) bằng kỹ thuật RAPD	4	TG	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			1: 20-25	2008
7.12	Đa dạng DNA genome các chủng vi khuẩn (<i>Pseudomonas Solanacearum</i>) gây bệnh héo xanh cây lạc bằng kỹ thuật RAPD	3	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ			46(6), 43-50	2008
7.13	Tái sinh in vitro qua phôi soma từ lá mầm hạt chưa chín ở cây đậu tương (<i>Glycine max</i> (L.) Merrill)	4	TG	Tạp chí Công nghệ sinh học			5 (2): 247-253	2007
7.14	Xây dựng quy trình tái sinh đa chồi trực tiếp từ thân mầm cây cam sành (<i>Citrus Nobilis Loureiro</i>) phục vụ chuyển gen	6	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học			5 (3): 363-370	2007
II. BÀI BÁO KHOA HỌC SAU KHI BẢO VỆ TIỀN SĨ								
II.1. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.15	Prime editing via precise sequence insertion restores function of the recessive rc allele in rice	8	TG	Plant Cell Reports	SCIE IF: 5.3; Q1	-	https://doi.org/10.1007/s00279-025-03450-9	2025
7.16	The Proteins Diversity of the eIF4E Family in the eIF4F Complex	4	TG	Biochemistry Moscow	SCIE IF:3.8; Q1	-	https://doi.org/10.1134/S0006297924603721	2025
7.17	Overexpression of a Soybean Cytochrome P450 Gene, <i>GmCYP</i> , Improves Drought and Insect Tolerance in Tobacco	11	TGLH	Journal of Plant Biology	SCIE IF:2.4; Q1	-	https://doi.org/10.1007/s12374-024-09443-7	2024
7.18	Unraveling New Genetic Elements Associated with the Morphological Changes and Relative Silicon Content in Rice Using Genome-Wide Association Studies (GWAS)	9	TG	Journal of Plant Biology	SCIE IF:2.61; Q1	1	https://doi.org/10.1007/s12374-024-09448-2	2024
7.19	Changes in composition, yield,	9	TG	Notulae Botanicae Horti	SCIE	-	DOI: https://doi.org	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	antimicrobial and antioxidant activities of the <i>Ocimum tenuiflorum</i> L. essential oils as affected by fertilizers.			Agrobotanici Cluj-Napoca	IF:1.4; Q2		<u>/10.15835/nbha52313895</u>	
7.20	A novel Microbacterium strain SRS2 promotes the growth of <i>Arabidopsis</i> and MicroTom (<i>S. lycopersicum</i>) under normal and salt stress conditions.	9	TG	Planta	SCIE IF: 3.6; Q1	-	<u>10.1007/s00425-024-04510-2</u>	2024
7.21	QTL-seq identifies genomic region associated with the crown root development under Jasmonic acid response	7	TG	Functional & Integrative Genomics	SCIE IF: 3.9; Q2	2	<u>10.1007/s10142-024-01422-y</u>	2024
7.22	The Plasmodesmal Protein OsGER4 is Involved in Auxin Mediated Crown Root Development in Rice	9	TG	Journal of Plant Biology	SCIE IF: 2.2; Q2	4	<u>https://doi.org/10.1007/s12374-024-09424-w</u>	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.23	CRISPR/Cas9 targeted mutations of <i>OsDSG1</i> gene enhanced salt tolerance in rice	11	TGLH	Functional & Integrative Genomics	SCIE IF: 3.9; Q2	8	https://doi.org/10.1007/s10142-024-01347-6	2024
7.24	Effect of gibberellin on crown root development in the mutant of the rice plasmodesmal Germin-like protein <i>OsGER4</i>	4	TG	Functional & Integrative Genomics	SCIE IF: 3.9; Q2	2	https://doi.org/10.1007/s10142-024-01341-y	2024
7.25	An efficient method for hairy root transformation and transgenic plant regeneration of <i>Melia azedarach</i>	6	TGLH	Plant Cell, Tissue and Organ Culture	SCIE IF:2.3; Q1	4	https://doi.org/10.1007/s11240-023-02655-8	2024
7.26	Enhancing powdery mildew resistance in soybean by targeted mutation of <i>MLO</i> genes using the CRISPR/Cas9 system	12	TGLH	BMC Plant Biology	SCIE IF: 4.3; Q1	17	https://doi.org/10.1186/s12870-023-04549-5	2023
7.27	The Germin-like protein gene <i>OsGER4</i> is	5	TG	Functional & Integrative Genomics	SCIE	4	https://doi.org/10.1007	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	involved in heat stress response in rice root development				IF: 3.9; Q2		7/s10142-023-01201-1	
7.28	Morphology and DNA marker for distinguishing <i>Paphiopedilum hangianum</i> and <i>Paphiopedilum emersonii</i> from Vietnam	5	TG	Journal of Experimental Biology and Agricultural Sciences	SCIE IF: 0.53; Q4	-	https://doi.org/10.18006/2023.11(2).423.435	2023
7.29	A novel soybean transcription factor, <i>DREB7</i> , regulates <i>RD29A</i> and <i>SODFe</i> gene expression in transgenic tobacco plants	12	TG	In Vitro Cellular & Developmental Biology - Plant	SCIE IF: 2.2; Q2	3	https://doi.org/10.1007/s11627-023-10349-1	2023
7.30	Factors affecting high frequency germination and regeneration <i>in vitro</i> from seeds of <i>paphiopedilum concolor</i> (bateman) pfitzer	4	TG	Propagation of Ornamental Plants	SCIE IF: 0.3; Q4	-	http://www.journal-pop.org/2023/23_1_13-21.html	2023
7.31	Disrupting Sc-uORFs of a transcription factor <i>bZIP1</i> using CRISPR/Cas9 enhances sugar and amino acid	12	TGLH	Planta	SCIE IF: 3.6; Q1	19	https://doi.org/10.1007/s00425-023-023-023-023	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	contents in tomato (<i>Solanum lycopersicum</i>)						04089-0	
7.32	Developing a robust <i>in vivo</i> hairy root system for assessing transgene expression and genome editing efficiency in papaya	11	TGLH	Plant Cell Tissue and Organ Culture	SCIE IF:2.3; Q1	8	https://doi.org/10.1007/s11240-022-02421-2	2023
7.33	Isolation and Cytotoxic Potency of Endophytic Fungi Associated with <i>Dysosma difformis</i> , a Study for the Novel Resources of Podophyllotoxin	10	TG	Mycobiology	SCIE FI: 1.6; Q2	7	10.1080/101229809320222126166	2022
7.34	Effects of Supplemental Light Spectra on the Composition, Production and Antimicrobial Activity of <i>Ocimum basilicum</i> L. Essential Oil.	10	TG	Molecules	SCIE IF: 4.6; Q2	13	https://doi.org/10.3390/molecules27175599	2022
7.35	The Germin-like protein OsGER4 is involved in promoting crown root development under exogenous	8	TG	Plant Journal	SCIE IF: 6.2; Q1	14	https://doi.org/10.1111/1tpj.15987	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	jasmonic acid treatment in rice							
7.36	Simultaneously induced mutations in <i>eIF4E</i> genes by CRISPR/Cas9 enhance PVY resistance in tobacco	11	TGLH	Scientific Reports	SCIE IF: 3.8; Q1	20	https://doi.org/10.1038/s41598-022-18923-0	2022
7.37	A sequential transformation method for validating soybean genome editing by CRISPR/Cas9 system	7	TGLH	Saudi Journal of Biological Sciences	SCIE IF: 4.2; Q1	9	https://doi.org/10.1016/j.sjbs.2022.103420	2022
7.38	The columbamine O-methyltransferase gene (CoOMT) is capable of increasing alkaloid content in transgenic tobacco plants	6	TG	Molecular Biology Reports	SCIE IF: 2.6; Q2	5	https://doi.org/10.1007/s11033-021-07074-6	2022
7.39	An Efficient Hairy Root System for Validation of Plant Transformation Vector and CRISPR/Cas Construct Activities in Cucumber (<i>Cucumis sativus</i> L.)	8	TGLH	Frontiers in Plant Science	SCIE IF: 4.1; Q1	24	https://doi.org/10.3389/fpls.2021.770062	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.40	Enhancing plant growth and biomass production by overexpression of <i>GA20ox</i> gene under control of a root preferential promoter	9	TGLH	Transgenic Research	SCIE IF: 2.7; Q1	8	https://doi.org/10.1007/s11248-021-00282-7	2021
7.41	CRISPR/Cas9-Mediated Knockout of Galactinol Synthase-Encoding Genes Reduces Raffinose Family Oligosaccharide Levels in Soybean Seeds	13	TGLH	Frontiers in Plant Science	SCIE IF: 4.1; Q1	67	https://doi.org/10.3389/fpls.2020.612942	2020
7.42	Production of drought tolerant transgenic soybean expressing <i>codA</i> gene under regulation of a water stress inducible promoter	7	TG	Pakistan Journal of Botany	SCIE IF: 0.9 ; Q3	-	http://dx.doi.org/10.30848/PJB2020-3(32)	2020
7.43	Demonstration of Highly Efficient CRISPR/Cas9-Editing in Soybean by Targeting <i>GmFAD2-1A</i> and <i>GmFAD2-1B</i> to Yield a High	8	TGD	BMC Plant Biology	SCIE IF: 4.3; Q1	257	https://doi.org/10.1186/s12870-019-1906-8	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Oleic, Low Linoleic and α -Linolenic Acid							
7.44	Improvement of biomass production in transgenic <i>Melia azedarach</i> Linn plants by the expression of a <i>GA20-oxidase</i> gene	8	TG	Turkish Journal of Botany	SCIE IF: 1.5; Q2	8	https://doi.org/10.3906/bot-1808-47	2019
7.45	Rapid and Efficient Genetic Transformation of Sorghum via <i>Agrobacterium</i> -Mediated Method	5	TGD	Curr Protoc Plant Biol	SCIE IF: 5.4	21	https://doi.org/10.1002/cppb.20077	2018
7.46	Identification of Homogentisate Dioxygenase as a Target for Vitamin E Biofortification in Oilseeds	16	TG	Plant Physiol	SCIE IF: 7.6; Q1	54	https://doi.org/10.1104/pp.16.00941	2016
II.2. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc gia								
7.47	Genetic diversity of the tall-stilt mangrove (<i>Rhizophora apiculata</i> Blume) in Southern Central Coast of Vietnam using SSR markers	8	TGLH	Academia Journal of Biology			47(1): 127–140	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.48	Nghiên cứu chuyển cấu trúc CRISPR/Cas9 vào giống ngô K7 nhằm chỉnh sửa vùng promoter của gen <i>ZmCL7</i>	8	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			01 (161):32-41	2025
7.49	Thiết kế cấu trúc CRISPR/Cas9 nhằm gây đột biến trên promoter của gen <i>ZmCL7</i> ở một số giống ngô Việt Nam	9	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			01 (161):25-32	2025
7.50	Biocontrol potentiality of <i>Burkholderia vietnamiensis</i> nrv12 against the rice blast fungus <i>magnaporthe oryzae</i>	9	TG	Vietnam Journal of Biotechnology			22(2):341-356,	2024
7.51	CRISPR/Cas9-Induced mutations of <i>chNHE1</i> gene in chicken primordial germ cells	6	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			22(3):414-424	2024
7.52	Investigating the stability of phenotype, seed components and powdery mildew resistance of the <i>GmMLO</i> edited soybean plants	4	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			22(4):560-572	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.53	Xác định DNA mã vạch cho loài đàn hương trắng (<i>Santalum album</i> L.) phục vụ giám định loài	8	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp			(1): 024–032.	2023
7.54	Nghiên cứu ứng dụng ánh sáng LED trong sản xuất cây giống một số loại hoa cúc tại Hà Nội. Khoa học Nông nghiệp	7	TG	Khoa học Nông nghiệp			64(12): 48-53	2023
7.55	Phân biệt một số loài lan hài có quan hệ gần gũi và hình thái tương đồng bằng chỉ thị DNA barcode	4	TG	TNU Journal of Science and Technology			228(05): 113 – 121	2023
7.56	Thiết lập quy trình cảm ứng tạo rễ tơ <i>in vitro</i> và chuyển gen ở Bạch đàn lai	6	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp			12(4):11-19	2023
7.57	Highly efficient <i>Rhizobium rhizogenes</i> -mediated hairy root transformation for gene functional study in mung bean (<i>Vigna radiata</i> (L.) R. Wilczek)	6	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			21(2): 375-384	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.58	Diversity of endophytic fungi from medicinal plants <i>Dyosma difformis</i> (Hemsl & E.H. Wilson) T.H. Wang collected in Ha Giang and Lai Chau	8	TG	Vietnam Journal of Biotechnology			21(2): 365-373	2023
7.59	Development of CRISPR/Cas9 systems to induce targeted mutations in the promoter region of the <i>OsSRFP1</i> gene in rice	7	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			21(3): 463-475	2023
7.60	Optimization of <i>Agrobacterium</i> -mediated transformation procedure for an indica rice variety-Khang Dan 18	7	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			20(1):53-62	2022
7.61	Nghiên cứu sự tương quan giữa chỉ thị DNA và đặc điểm hình thái phục vụ định danh lan hải Hellen (<i>Paphiopedilum helenae</i> Aver.) của Việt Nam	5	TG	Tạp chí Công nghệ Sinh học			227(05): 178 – 185	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.62	Phương pháp phòng trừ và nâng cao tính kháng bệnh virus ở thực vật	3	TGD+ TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			19(4):607-618	2022
7.63	Ảnh hưởng của môi trường cơ bản và chất điều hòa sinh trưởng đến sự nảy mầm hạt, biệt hóa và tái sinh chồi lan Hải Đóm (<i>Paphiopedilum concolor</i> Lindl. Pfitz)	3	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			227(10): 82-90	2022
7.64	Đánh giá đa dạng nguồn gen thuốc là (<i>Nicotiana tabacum</i>) tại Việt Nam dựa trên đặc điểm hình thái và chỉ thị phân tử SSR	8	TGLH	Tạp chí Khoa học trường Đại học Thái Nguyên			227(10): 197-204	2022
7.65	Biến nạp và đánh giá các dòng xoan ta (<i>Melia azedarach</i> L.) mang gen GA20-oxidase được điều khiển bởi promoter GmPrP2	5	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			227(14): 113-120	2022
7.66	Sử dụng năng lượng mặt trời/ LEDs cho chiếu sáng nhân giống cây trồng nhằm	9	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			227(03): 112 - 119	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	giảm năng lượng tiêu thụ điện năng vào cải tiến môi trường							
7.67	Đặc điểm hình thái và trình tự một số gen phân loại của lan Hải Cảnh(<i>Paphiopedilum canhi</i>) thu thập tại Lào	3	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			228(01): 135 - 143	2022
7.68	Effects of blue and red LED lights on rubisco activase gene expression, CO2 fixation efficiency and plant morphology of <i>Gerbera jamesonii</i>	6	TG	Vietnam Journal of Biotechnology			20(3): 467-477, 2022	2022
7.69	Agrobacterium-mediated transformation of Nang Thom Cho Dao, an indica rice variety.	5	TG	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development			15(2), 51-59.	2022
7.70	Nghiên cứu khả năng tái sinh và chuyển gen chỉ thị vào giống dưa chuột Choka F1	8	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			226(01): 83-91	2021
7.71	Đánh giá sự biểu hiện một số gen liên quan đến sự ra hoa ở cây Cúc	6	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			226(10), 129-137	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	farm (<i>Chrysanthemum morifolium</i>) dưới điều kiện chiếu sáng bổ sung ánh sáng led đỏ							
7.72	Đặc điểm hình thái và trình tự gen trnH-psbA Trong phân loại lan hài vệ nữ (<i>P. hirsutissimum</i>)	4	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			226(14): 153 – 160	2021
7.73	Hoàn thiện quy trình tái sinh <i>in vitro</i> cho giống lúa Nàng Thơm Chợ Đào	4	TG	Tạp chí khoa học đại học Cần thơ			57(5):1 93-198	2021
7.74	Phát triển hệ thống cảm ứng tạo rễ tơ <i>in vitro</i> trên một số giống đậu tương phục vụ nghiên cứu biểu hiện gen và chỉnh sửa hệ gen	8	TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học			19(3): 459- 470	2021
7.75	Sử dụng đặc điểm hình thái và gen chỉ thị trnH-psbA để nhận dạng lan hài đuôi công (<i>Paphiopedilum gratrixianum</i>)	4	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			226(10): 138 – 145	2021
7.76	Sử dụng đặc điểm hình thái và mã vạch DNA để định	3	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công			255(11), 18- 25	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	danh lan Hải Hương Lan (<i>Paphiopedilum emersonii</i>)			nghệ - Đại học Thái Nguyên				
7.77	<i>Agrobacterium</i> -mediated genetic transformation using epicotyl segments of King mandarin (<i>Citrus Nobilis</i> Loureiro)	7	TG	Vietnam Journal of Biotechnology			17(2): 287-294, 2019	2019
II.3. Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước								
7.78	Đánh giá khả năng kích thích sinh trưởng và nâng cao tính chịu mặn ở cây lúa của chủng vi khuẩn <i>Enterobacter mori</i> RS1	7	TGLH	Hội nghị khoa học CNSH toàn quốc			1115-1120	2024
7.79	Đặc điểm phân loại và khả năng kháng nấm đạo ôn <i>Pyricularia</i> PO của chủng <i>Burkholderia</i> sp. RNV30	7	TG	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc			837-843	2023
7.80	Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của chiết xuất vi nấm nội sinh HGN12.1R phân lập từ cây dược liệu Bát giác liên (<i>Dysosma</i>	7	TG	Hội nghị khoa học CNSH toàn quốc			904-908	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	<i>difformis</i> (Hemsl & E.H. Wilson) T.H. Wang).							
7.81	Kiểm tra hoạt động của hệ thống chuyển gen thông qua vi khuẩn <i>A. tumefaciens</i> trên giống dưa chuột nếp thom	6	TGLH	Hội nghị khoa học CNSH toàn quốc			1194-1199	2023
7.82	Phân lập và định danh nấm <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> gây bệnh thán thư trên cây cam tại Cao Phong, Hòa Bình	4	TGLH	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 22			163-170	2023
7.83	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và định danh nấm MĐT6 phân lập từ lá đậu tương nhiễm bệnh phấn trắng	7	TGLH	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 21			168-175	2022
7.84	Đặc điểm sinh học và hoạt tính kháng nấm của xạ khuẩn nội sinh <i>streptomyces</i> sp. t3t6 phân lập từ cây cà phê tại tỉnh Lâm Đồng	6	TGLH	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 20			36-42	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.85	Sử dụng đặc điểm hình thái và mã vạch DNA để nhận dạng lan Hải Hằng (<i>Paphiopedilum hangianum</i>) của Việt Nam	3	TGLH	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc			125-130	2020
7.86	Nghiên cứu khả năng lây nhiễm của một số chủng nấm phân lập từ lá đậu tương bị nhiễm phấn trắng	8	TGLH	Hội thảo Quốc gia Bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 19			127-134	2020
7.87	Đánh giá đa dạng di truyền quần thể mắm biển (<i>Avicennia marina</i>) tại vùng ven biển Nam Trung Bộ Việt Nam bằng chỉ thị SSR	9	TGLH	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc			127-134	2020
7.88	Effect of plasma activated water (PAW) on expression of some growth related genes in Ngọc Linh Ginseng (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) hairy roots	7	TG	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc			175-180	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.89	Nghiên cứu đặc điểm sinh học của một số chủng vi sinh vật có hoạt tính kháng nấm phân lập từ cây Sâm Ngọc Linh	6	TGLH	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc			364-370	2020
7.90	Ảnh hưởng của chế phẩm HTD-CNSH- CF lên sinh trưởng cây cà phê	8	TG	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 19			243-248	2020
7.91	Phân lập và xác định một số loài nấm gây hại trên sâm Ngọc Linh	5	TG	Hội thảo Quốc gia về Bệnh hại thực vật Việt Nam lần thứ 18			150-157	2019
7.92	Thiết lập hệ thống cảm ứng rễ tơ trên giống đậu tương Việt Nam và sử dụng trong đánh giá hoạt động của cấu trúc chuyển gen	6	TGLH	Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2019			483-487	2019
7.93	Nghiên cứu trình tự gen mã hóa cho yếu tố phiên mã <i>OsERF922</i> ở một số giống lúa Việt Nam	5	TG	Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2019			510-514	2019
7.94	Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và sinh tổng hợp cellulase của một	6	TG	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt			49-56	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	số chủng bacillus nội sinh trên cây cà phê			Nam lần thứ 18				

- Trong đó: 12 (số thứ tự: 7.17; 7.23; 7.25; 7.26; 7.31; 7.32; 7.36; 7.37; 7.39; 7.40; 7.41; 7.43) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
Trước khi được công nhận TS				
7.2.1	Quy trình chuyển gen vào cây cam canh thông qua vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i>	Cục sở hữu trí tuệ	07/01/2014	6
Sau khi được công nhận TS				
7.2.2	Chủng vi nấm <i>Penicillium herquei</i> HGN12.1C thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất Podophyllotoxin	Cục sở hữu trí tuệ	05/9/2023	18
7.2.3	Trình tự DNA có chứa trình tự mã hóa gRNA định hướng của gen <i>GmGOLS1A</i> và gen <i>GmGOLS1B</i> và phương pháp tạo ra cây đậu tương chỉnh sửa gen làm giảm hàm lượng đường khó tiêu họ Raffinose sử dụng trình tự DNA này	Cục sở hữu trí tuệ	31/7/2024	14

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 01 [7.2.3]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
8.1	Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chỉnh sửa, bổ sung năm 2022, Ngành: Sinh lý học thực vật, Mã số 9 42 01 12	Tham gia	QĐ số: 244/QĐ-HVKHCN, ngày 15/03/2022	Học Viện Khoa học và Công nghệ	QĐ phê duyệt khung số: 806/QĐ-HVKHCN, ngày 16/5/2022	
8.2	Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chỉnh sửa, bổ sung năm 2022, Ngành: Sinh học thực nghiệm, Mã số 8 42 01 14	Tham gia	QĐ số: 249/QĐ-HVKHCN, ngày 15/03/2022	Học Viện Khoa học và Công nghệ	QĐ phê duyệt khung số: 803/QĐ-HVKHCN, ngày 16/5/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 0

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 0

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 0

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh ☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT ☐ (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh ☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh ☐ PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 ☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 ☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:
.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Tiên Phát